

Bản án số: 64/2021/HS-PT

Ngày: 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông K’ Tiêng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tổ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLPT-HS, ngày 23/6/2021 đối với bị cáo Hoàng Văn T; do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST, ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 76/2021/QĐXXPT-HS, ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1981, tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (sinh năm 1954) và bà Phạm Thị L (sinh năm 1958); có vợ là Nguyễn Thị H (sinh năm 1987) và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tại ngoại (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Mai Văn H – Luật sư Văn phòng luật sư NMH, chi nhánh Đắk Nông thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số B Tôn Đức Thắng, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn T là chủ xe ô tô khách NB, biển kiểm soát 92B-009.63; anh Vũ Văn C là chủ xe ô tô khách MC, biển kiểm soát 60B-019.25; cả hai xe trên đều chạy tuyến Đắk Nông – Bình Phước.

Khoảng 07 giờ ngày 04/11/2020, T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 92B-009.63 chạy từ xã Q, huyện Đ về hướng thành phố G. T thấy ông Trần Văn T1 đang đứng trước cây xăng PH thuộc thôn Q, xã Q nên dừng lại gần rồi xuống xe hỏi

ông T1: “*Có đi xe này không? Xe này cũng đi huyện L, tỉnh Bình Phước*”. Ông T1 trả lời: “*Tôi đã đặt xe MC rồi*”. Lúc này, anh C đi xe mô tô vừa đến cây xăng PH để đón vợ chồng ông T1. Khi T lên xe ô tô định chạy tiếp thì anh C điều khiển xe mô tô chạy vượt lên chặn phía trước đầu xe ô tô của T, yêu cầu T xuống xe để nói chuyện nhưng T vẫn ngồi trên xe. Giữa 02 người xảy ra cãi vã, chửi nhau, T xuống xe cầm 01 thanh sắt đánh về phía anh C, anh C giơ tay phải lên đỡ thì bị thanh sắt đánh trúng vào bàn tay phải. T tiếp tục dùng thanh sắt chọc trúng vào miệng anh C và đánh về phía anh C, anh C đưa tay trái lên đỡ thì bị chọc vào lòng bàn tay. Sau đó một số người can ngăn và đưa anh C đi chữa trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 18/TgT ngày 24/11/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông, xác định thương tích của anh Vũ Văn C: Gãy xương bàn ngón V tay phải không hạn chế chức năng bàn tay, ngón tay, tỷ lệ 06%; sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ 02% bằng $(100 - 6) \times 02/100\% = 1,88\%$; mẻ răng số 8 hàm trên bên phải, tỷ lệ 0,5% bằng $(100 - 6 - 1,88) \times 0,5/100\% = 0,46\%$; các vết sưng nề, bầm tím, trầy xước da nông trong Thông tư 22/2019/TT-BYT không có tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích: $06\% + 1,88\% + 0,46\% = 8,34\%$ làm tròn 08%. Các tổn thương do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường 33.800.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền thuê xe đi cấp cứu là 800.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 30 ngày không tham gia lao động là 15.000.000 đồng; tiền ăn, thuốc uống bồi dưỡng cơ thể là 15.000.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc trong 15 ngày là 3.000.000 đồng; đối với chi phí điều trị tại bệnh viện là 8.300.000 đồng đã được bảo hiểm chi trả nên anh C không yêu cầu. Bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để bồi thường cho bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST, ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Vũ Văn C. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn C 13.800.000 (mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng, bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0000450 ngày 06/4/2021 nên còn phải tiếp tục bồi thường 12.800.000 (mười hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Vũ Văn C đối với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 690.000 (sáu trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Vũ Văn C phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn tuyên về việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, nghĩa vụ của người được hưởng án treo, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 04-6-2021, bị hại anh Vũ Văn C kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại về mức bồi thường trách nhiệm dân sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo và bị hại thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là đúng. Bản án sơ thẩm có sự chênh lệch giữa phần nhận định và phần quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo. Theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 11 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị hại thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; sửa một phần bản án sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST, ngày 21-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông về số tiền bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng, tuy nhiên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính côn đồ, không thành khẩn khai báo, bỏ mặc hậu quả và không đến thăm hỏi bị hại; bị hại không có lỗi; ngoài ra bị cáo còn có hành vi gây thương tích cho bị hại vào năm 2020 và đập phá tài sản của bị hại đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong thụ lý, giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với yêu cầu bồi thường của bị hại và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của bị hại.

Bị hại anh Vũ Văn C trình bày bổ sung: Bị cáo không hề ăn năn hối cải, bị cáo có hành vi đập phá xe ô tô của bị hại và đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong thụ lý, giải quyết nhưng bị cáo không thừa nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Giữa Hoàng Văn T và anh Vũ Văn C nhiều lần mâu thuẫn với nhau trong việc cạnh tranh hành khách tuyến Đắk Nông - Bình Phước. Khoảng 07 giờ ngày 04/11/2020, tại cây xăng PH thuộc thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, khi bị anh C dùng xe mô tô chặn trước đầu xe ô tô thì giữa bị cáo và anh C xảy ra tranh cãi. Bị cáo đã dùng thanh sắt để mở lớp đánh về phía anh C theo tư thế từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, anh C dùng tay đỡ thì cây sắt đánh trúng vào 02 tay và miệng của anh C, gây thương tích gãy xương bàn ngón V tay phải, sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay trái và mẻ răng số 8 hàm trên bên phải. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích là 08%. Như vậy, Bản án sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST, ngày 21-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại anh Vũ Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo phạm tội xuất phát từ nguyên nhân chính là do mâu thuẫn nhiều lần và kéo dài giữa bị cáo và bị hại về việc tranh giành hành khách nên hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ; trước đó bị hại có hành vi dùng xe mô tô chặn trước đầu xe ô tô của bị cáo là nguồn nguy hiểm cao độ cho chính bị hại và hành khách trên xe nên bị hại cũng có một phần lỗi. Đối với việc bị hại cho rằng bị cáo khai vòng vo: Mặc dù trong giai đoạn điều tra, bị cáo không thừa nhận tội danh bị khởi tố, tuy nhiên bị cáo thừa nhận và thành khẩn khai báo về hành vi gây thương tích cho bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị tại bệnh viện là 8.300.000 đồng (khoản tiền này đã được bảo hiểm chi trả nhưng bị cáo vẫn đồng ý bồi thường), thể hiện bị cáo có ăn năn hối cải.

Đối với yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong 30 ngày là 15.000.000 đồng, tuy nhiên theo hồ sơ bệnh án thể hiện bị hại nằm bệnh viện điều trị trong thời gian 05 ngày nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền bị mất thu nhập trong 05 ngày là 2.500.000 đồng; bị hại không chứng minh được việc mất thu nhập trong 25 ngày còn lại và số tiền 15.000.000 đồng là chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng cơ thể nên Tòa án cấp sơ không chấp nhận là có căn cứ. Mặt khác, bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản tiền gồm: Tiền thuê xe đi cấp cứu là 800.000 đồng; chi phí điều trị tại bệnh viện là 8.300.000 đồng (khoản tiền này đã được bảo hiểm chi trả nhưng bị cáo vẫn đồng ý bồi thường) và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong 15 ngày là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 2.500.000đ + 800.000đ + 8.300.000đ + 3.000.000đ = 14.600.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này đã tương xứng với tính chất, mức độ thiệt hại của bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường một phần

thiệt hại xảy ra; bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[3]. Bản án sơ thẩm có một số sai sót như sau:

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 14.600.000 đồng, bản án sơ thẩm ghi nhận là 13.800.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng nên phải tiếp tục bồi thường 13.600.000 đồng. Do có sự thay đổi về số tiền phải bồi thường nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu được tính lại là: $13.600.000đ \times 5\% = 680.000$ đồng.

Yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh C không được chấp nhận là: $12.500.000đ$ (tiền thu nhập bị mất trong 25 ngày còn lại) + $15.000.000đ$ (tiền bồi dưỡng cơ thể) = $27.500.000$ đồng, bản án sơ thẩm ghi nhận là $20.000.000$ đồng.

Đối với các khoản yêu cầu của bị hại về trách nhiệm dân sự không được Tòa án chấp nhận, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí: Người yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín*).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đề nghị được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, do đó, cần sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo và bị hại để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Anh Vũ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Vũ Văn C. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST, ngày 21-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1

Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Vũ Văn C. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn C số tiền 14.600.000 (*mười bốn triệu sáu trăm nghìn*) đồng, bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0000450 ngày 06/4/2021, bị cáo phải tiếp tục bồi thường 13.600.000 (*mười ba triệu sáu trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Vũ Văn C đối với số tiền 27.500.000 (*hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 21, các điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 680.000 (*sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Lê Quốc Hương